

Ninh Bình, ngày 28 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
(V/v Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 1379/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Trung tâm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Ninh Bình.

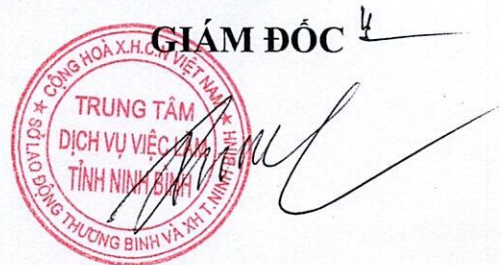
(Có biểu mẫu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Điều 3. Phòng Tư vấn giới thiệu việc làm - hành chính tổng hợp và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở tài chính
- Sở LĐTBXH;
- Lưu VT, KT.

GIÁM ĐỐC


Lã Thanh Tùng

Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Ninh Bình
Chương: 424

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 740/QĐ-DVVL ngày 28/12/2021 của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Ninh Bình)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Dự toán thu, chi từ nguồn thu khác được để lại	120.000.000
I	Số thu từ nguồn khác được để lại	120.000.000
II	Chi từ nguồn thu khác được để lại	120.000.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi bảo đảm xã hội	3.641.000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.162.000
a	Chi cho con người	1.480.000
-	Tiền lương	1.144.000
-	Phụ cấp chức vụ	50.000
-	Phụ cấp trách nhiệm	4.000
	Các khoản đóng góp	282.000
b	Chi phí Quản lý hành chính	682.000
-	Phụ cấp lương	212.000
-	Tiền thưởng	20.560
-	Phúc lợi tập thể	136.800
-	Thanh toán dịch vụ công cộng	60.470
-	Vật tư văn phòng	61.000
-	Thông tin, tuyên truyền liên lạc	2.900
-	Hội nghị	3.000
-	Công tác phí	100.800
-	Chi phí thuê mướn	42.000
	Chi khác	42.470
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.479.000
a	Mua sắm	143.000
b	Sửa chữa	581.000
c	Sàn giao dịch việc làm	700.000
-	Dịch vụ công cộng	78.000
-	Thông tin, tuyên truyền liên lạc	55.760
-	Hội nghị	118.700
-	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng	46.020
-	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	401.520
+	Chi khác	55.000
-	Bảo trì và hoàn thiện phần mềm máy tính	2.500
-	Phần mềm quản lý viên chức	2.500
-	Vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch COVID 19	50.000

Ngày 28 tháng 12 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



GIÁM ĐỐC

Lã Thanh Tùng